

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 06/11/2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng, chống HIV/AIDS thành phố Hà Nội (Ban Chỉ đạo 138 Thành phố) về kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/1/2022 của UBND Thành phố về triển khai Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 10/11/2021 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND Thành phố về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại thành phố Hà Nội vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình.
- 90% người nhiễm HIV trong diện quản lý được điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (ARV).
- 98% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế.

3. Các chỉ tiêu

- 370 người nhiễm HIV mới được phát hiện năm 2025.
- 80% người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm; 70% phụ nữ mại dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su; 70% nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) tiếp cận với chương trình bao cao su.

c) 4.350 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone.

d) Hoàn thành 300 mẫu giám sát trọng điểm theo quy định của Bộ Y tế.

e) 13.737 người nhiễm HIV/AIDS được duy trì điều trị bằng thuốc kháng vi rút (Bao gồm các bệnh viện tuyến trung ương và bệnh viện đại học Y Hà Nội).

g) 400 người nhiễm HIV bắt đầu được điều trị bằng thuốc ARV.

h) 85% bệnh nhân đang điều trị ARV được làm xét nghiệm tải lượng HIV; 98% bệnh nhân có kết quả tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 Cp/ml).

i) 9.324 khách hàng có nguy cơ cao nhiễm HIV được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) ít nhất 1 lần.

k) 95,2% người nhiễm đang điều trị HIV/AIDS hoàn thành điều trị Lao tiềm ẩn.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Dự phòng và can thiệp giảm tác hại

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền trên báo chí, chú trọng tuyên truyền trên các báo điện tử có lượng độc giả lớn; trên các hình thức thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bảng tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...); tuyên truyền cổ động (pano, áp phích...); xây dựng các sản phẩm truyền thông (video clip, phim...).

- Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trên các phương tiện truyền thông đại chúng (truyền hình, mạng xã hội...). Thực hiện phóng sự về phòng, chống HIV/AIDS trên đài truyền hình. Tăng cường tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội, các ứng dụng có khả năng tiếp cận và được nhóm đối tượng đích thường sử dụng.

- Cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và thông điệp tích cực về bệnh HIV/AIDS trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng tại 30 quận, huyện, thị xã:

+ Đối tượng ưu tiên truyền thông: người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; người nhiễm HIV; người có quan hệ tình dục đồng giới; người chuyển giới nữ; người bán dâm, mua dâm; người có quan hệ tình dục với các đối tượng trên, vợ, chồng, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

+ Đối tượng truyền thông khác: lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương các cấp; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, bao gồm phụ nữ mang thai; gia đình có người nhiễm HIV; học sinh, sinh viên; người dân ở các huyện ngoại thành; người thuộc nhóm người di biến động...

- Tăng cường truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhân sự kiện, đặc biệt là tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và tháng hành động quốc gia và ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (treo banner truyền thông tại các tuyến đường chính, tổ chức hội nghị, mít tinh - diễu hành...).

- Tổ chức cung cấp thông tin tình hình dịch HIV/AIDS và các văn bản chỉ đạo, định hướng về phòng chống HIV/AIDS cho phóng viên, cộng tác viên các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông của Trung ương và Hà Nội.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS, đồng đảng viên, cộng tác viên, tình nguyện viên... tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn thông qua tập huấn nâng cao năng lực truyền thông các thông điệp phòng chống HIV/AIDS mới.

- Đổi mới tư duy truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, truyền thông tích cực; huy động người nhiễm HIV và người thuộc nhóm có hành vi nguy cơ cao tham gia vào các hoạt động truyền thông.

- Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế.

- Triển khai các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế thuộc ngành Y tế Hà Nội theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế.

1.2. Mở rộng, đổi mới các biện pháp can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV

1.2.1. Can thiệp giảm tác hại cho nhóm người nguy cơ cao: nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam có quan hệ tình dục đồng giới, vợ/chồng/bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, kết hợp với mở rộng cung cấp bao cao su, bơm kim tiêm qua kênh thương mại. Đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyến truyền viên đồng đảng, cộng tác viên, cơ sở y tế.

- Tăng cường kết nối, phối hợp và quản lý các tổ chức, các dự án triển khai hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS, đồng đảng viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn thông qua tập huấn, đào tạo và đào tạo lại về các can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV với các thông điệp truyền thông và chiến lược can thiệp mới; các kỹ năng tiếp cận, truyền thông, giới thiệu chuyển gửi khách hàng tiếp cận dịch vụ y tế.

1.2.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

- Duy trì hoạt động của các cơ sở điều trị (CSĐT) và cơ sở cấp phát (CSCP) thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; đổi mới và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đảm bảo 100% kinh phí xét nghiệm cơ bản, khám và theo dõi điều trị và xét nghiệm nước tiểu cho bệnh nhân thuộc đối tượng chính sách và thu phí một phần dịch vụ theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội.

- Tăng cường công tác truyền thông về lợi ích của chương trình điều trị thay thế cho đối tượng đích (người nghiện các chất dạng thuốc phiện), tình nguyện viên, cộng tác viên tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS, ma túy tại cộng đồng dân cư ở xã, phường, thị trấn trọng điểm tại các quận, huyện, thị xã.

- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật định kỳ, đột xuất hoặc theo đề xuất của các Cơ sở điều trị Methadone về công tác quản lý thuốc và thực hiện quy trình điều trị theo quy định hiện hành.

- Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone về cập nhật các văn bản mới và các chiến lược can thiệp các chất gây nghiện mới,...theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Đảm bảo lồng ghép tối đa các dịch vụ hướng tới chăm sóc toàn diện cho người bệnh tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện.

(Chỉ tiêu điều trị Methadone tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Xét nghiệm và giám sát dịch HIV/AIDS

2.1. Tư vấn xét nghiệm HIV

- Đa dạng hóa dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV. Đẩy mạnh xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV.

+ Mở rộng xét nghiệm tại cộng đồng: triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng do nhân viên y tế xã, phường, thị trấn cộng tác viên thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các dự án, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng đang triển khai hoạt động này tại địa bàn để tăng cường phát hiện người nhiễm HIV mới.

+ Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế: đẩy mạnh tư vấn xét nghiệm HIV tại 30/30 trung tâm y tế quận, huyện, thị xã; Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn mở rộng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng

giới, người chuyên giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV.

- Bảo đảm chất lượng các phòng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV và đảm bảo chất lượng xét nghiệm HIV.

- Duy trì và xây dựng các phòng xét nghiệm kháng HIV đạt tiêu chuẩn ISO 15189.

- Mở rộng mạng lưới phòng xét nghiệm sàng lọc HIV, phòng xét nghiệm kháng định HIV.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Đẩy mạnh các biện pháp tư vấn để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV.

- Thực hiện xét nghiệm nhiễm mới đối với các trường hợp xét nghiệm kháng định HV dương tính theo quyết định 2834/QĐ-BYT ngày 9/6/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện xét nghiệm nhiễm mới HIV và sử dụng số liệu xét nghiệm phát hiện nhiễm mới HIV trong phòng, chống HIV/AIDS, cập nhật kết quả xét nghiệm phát hiện nhiễm mới lên hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV/AIDS (HIV INFO 4.1).

- Tổ chức các lớp tập huấn về tư vấn hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

(Chỉ tiêu xét nghiệm, phát hiện người nhiễm HIV tại Phụ lục 2 kèm theo)

2.2. Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS

- Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn thành phố định kỳ; nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV INFO 4.0. Tăng cường chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong phòng, chống HIV/AIDS. Thực hiện giám sát phát hiện HIV đối với các đối tượng có nguy cơ, giám sát ca bệnh HIV/AIDS với người nhiễm HIV nếu có ít nhất 01 điều kiện liên quan đến ca bệnh (bao gồm tư vấn, xét nghiệm HIV, nơi thường trú, nơi sinh sống hiện tại, nơi điều trị)

- Duy trì hoạt động giám sát HIV/AIDS theo Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 4/4/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Duy trì thu thập, tổng hợp báo cáo theo Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/03/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về báo cáo chương trình phòng, chống HIV/AIDS theo TT05/2023/TT-BYT, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về giám sát phát hiện, giám sát ca bệnh theo TT07/2023/TT-BYT.

- Triển khai các hoạt động giao ban, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

3. Điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV

3.1. Điều trị HIV/AIDS

- Điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Duy trì điều trị HIV/AIDS tại các trại giam, cơ sở cai nghiện ma túy.

- Các cơ sở điều trị ARV trên địa bàn thành phố thực hiện khám, chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế; Tư vấn để người nhiễm HIV chủ động tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo 100% người nhiễm đang điều trị ARV có thẻ bảo hiểm y tế.

- Kết nối, chuyển gửi điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Rà soát, khám, điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS bao gồm: Lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, thực hiện tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo của Bộ Y tế; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV tại các phòng khám ngoại trú (PKNT) điều trị HIV/AIDS, các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động, Thương binh, Xã hội và trại giam Bộ Công an trên địa bàn Hà Nội.

- Thực hiện xét nghiệm CD4, tải lượng HIV qua bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đang điều trị ARV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS, các cơ sở điều trị duy trì tỷ lệ dưới ngưỡng ức chế từ 98%.

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS về các hoạt động chuyên môn điều trị HIV/AIDS, dự trữ báo cáo thuốc ARV và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế.

- Thực hiện hỗ trợ đồng chi trả thuốc ARV theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động kết nối chuyển gửi bệnh nhân HIV nghi mắc lao và ngược lại, đảm bảo bệnh nhân được điều trị đồng thời cả ARV và điều trị Lao; Các cơ sở điều trị ARV triển khai điều trị lao tiềm ẩn bằng Isoniazid và 3HP (Isoniazid và Rifapentine).

- Điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ theo Quyết định số 5968/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

- Tiếp nhận và điều trị dự phòng phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo đúng quy định.

(Chỉ tiêu điều trị ARV theo cơ sở điều trị HIV tại Phụ lục 3 kèm theo)

3.2. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP)

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị PrEP tại các cơ sở điều trị, kết nối khách hàng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận với các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị PrEP.

- Mở rộng độ bao phủ cung cấp dịch vụ điều trị PrEP tới các khách hàng có nguy cơ lây nhiễm HIV bao gồm: Người có quan hệ tình dục đồng giới; Người chuyển đổi giới tính; Người sử dụng ma túy; Người bán dâm; Vợ/chồng của người nhiễm HIV, người có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển đổi giới tính và người sử dụng ma túy; Người có quan hệ tình dục với người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ điều trị PrEP: cơ sở y tế nhà nước và tư nhân.

- Thí điểm triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP: Tele PrEP, PrEP lưu động, mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP toàn diện.

- Tăng cường chuyển gửi, kết nối điều trị giữa điều trị PrEP với chẩn đoán, điều trị các bệnh phối hợp như viêm gan B,C, bệnh lây truyền qua đường tình dục...

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ và kết nối chuyển gửi khách hàng hiệu quả từ các cơ sở có lượng khách hàng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV như: cơ sở điều trị Methadone, tư vấn xét nghiệm HIV (khách hàng xét nghiệm HIV âm tính), bệnh nhân điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, điều trị ARV (cấp dị nhiễm), chương trình bao cao su, bơm kim tiêm, chất bôi trơn đến các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị PrEP.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật về điều trị PrEP cho các cơ sở điều trị. Đa dạng hoá các hình thức hỗ trợ kỹ thuật: hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ từ xa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là đơn vị thường trực, hướng dẫn, theo dõi đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2025.

- Triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu chung đã được UBND Thành phố phê duyệt; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp hướng dẫn, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và chỉ đạo các đơn vị y tế huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch chi tiêu thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 trên cơ sở các nguồn từ các chương trình dự án quốc tế, chương trình mục tiêu y tế, kế hoạch đảm bảo tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS của Thành phố, báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan:

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông cùng với các hoạt động truyền thông thường xuyên về phòng, chống HIV/AIDS.

+ Thực hiện chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyên truyền viên đồng đẳng, cộng tác viên, cơ sở y tế.

+ Đôn đốc, giám sát thực hiện chỉ tiêu người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone giao theo kế hoạch năm 2025; chỉ đạo và giám sát quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế tại các cơ sở điều trị Methadone.

+ Thiết lập mạng lưới tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh từ cộng đồng dân cư, hướng dẫn và theo dõi đôn đốc mạng lưới này hoạt động hiệu quả.

+ Tổ chức rà soát, nắm chắc số bệnh nhân nhiễm HIV chưa được điều trị bằng ARV và chuyển gửi tất cả các bệnh nhân đã được khẳng định nhiễm HIV đến các cơ sở điều trị theo quy định.

+ Thiết lập, kiện toàn và vận hành hệ thống các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV trên địa bàn Thành phố, bao gồm xét nghiệm tại cộng đồng, tại bệnh viện, trong các cơ sở khép kín; tổ chức xét nghiệm phát hiện HIV theo các hình thức cố định và lưu động; xét nghiệm HIV không do nhân viên y tế thực hiện, tự xét nghiệm...tại các xã, phường, thị trấn và các thôn, làng, khu phố.

- Thành lập và kiện toàn các cơ sở, đơn vị điều trị HIV tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa Thành phố và quận, huyện, thị xã; tổ chức thu dung bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS vào điều trị theo quy định của Bộ Y tế.

- Cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố cho các Sở, ban, ngành UBND quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục thực hiện Đề án phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm; triển khai điều trị thay thế tại các Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chỉ đạo các Cơ sở điều trị Methadone phối hợp liên ngành trong quản lý bệnh nhân điều trị theo quy định hiện hành; chủ động phối hợp với lực lượng Công an giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự tại nơi Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng; tăng cường lực lượng bảo vệ cơ sở, thường xuyên tập huấn nghiệp vụ, trang bị kiến thức, phương tiện cho lực lượng bảo vệ...

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 trong các cơ sở cai nghiện (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...); định kỳ kiểm tra, giám sát đảm bảo quy trình chuyên môn.

- Phối hợp với Sở Y tế hàng năm tổ chức tuyên truyền công tác phòng, chống HIV/AIDS, tập huấn can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV cho cán bộ, người cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế trên địa bàn hàng quý tổ chức xét nghiệm sàng lọc HIV đối với người cai nghiện ma túy mới tiếp nhận tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

- Chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy duy trì điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Chỉ đạo phòng Lao động Thương binh và Xã hội các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

3. Công an Thành Phố

- Phối hợp với Sở Y tế:

+ Tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 trong các trại tạm giam (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...) trong khuôn khổ các quy định hiện hành.

+ Quản lý số người nghiện ma túy đang tham gia điều trị bằng thuốc thay thế Methadone tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Công an Thành phố, nhất là Công an xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố; vận động tài trợ

quốc tế và các nguồn vốn khác để triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan trực thuộc thực hiện chi trả một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS qua hệ thống bảo hiểm; Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS thông qua Bảo hiểm y tế.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và công tác triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo đơn vị liên quan phối hợp trong các hoạt động truyền thông hướng ứng tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

Phối hợp trong các hoạt động truyền thông đại chúng: phóng sự, tin bài, tọa đàm...trong tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.

9. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý và theo hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế, bao gồm các hướng dẫn thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025.

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị y tế triển khai các hoạt động chuyên môn thực hiện mục thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025.

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, trong đó ưu tiên nội dung thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành biết và chủ động tiếp cận hoặc vận động người thân, bạn bè, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận các dịch vụ tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh, tư vấn xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS... khi có nhu cầu.

10. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và giao chỉ tiêu triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 trên cơ sở Kế hoạch tương ứng của Sở Y tế, với những chỉ tiêu cụ thể giao cho từng xã, phường.

- Chỉ đạo cơ quan văn hóa và truyền thông trên địa bàn tổ chức truyền thông quảng bá về các hoạt động thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 và tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận và tham gia các hoạt động này.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ được giao, thúc đẩy các hoạt động tiếp cận, tìm kiếm người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao; tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV, động viên người nhiễm HIV tham gia điều trị ARV.

- Bổ sung kinh phí địa phương cho các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025 mà các chương trình, dự án trong nước và quốc tế chưa bao phủ hết như truyền thông, xét nghiệm HIV, mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV đặc biệt khó khăn. Đảm bảo 100% người nhiễm HIV sinh sống trên địa bàn có thẻ bảo hiểm y tế và tham gia điều trị ARV bằng thẻ bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện chỉ tiêu bệnh nhân điều trị Methadone:

+ Các ban ngành, đoàn thể phối hợp trong thực hiện chỉ tiêu và quản lý bệnh nhân điều trị Methadone ở các giai đoạn điều trị theo quy định tại Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 và Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); lực lượng Công an phối hợp và hỗ trợ giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự nơi Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng.

+ Các cơ sở điều trị/cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn tổ chức điều trị cho bệnh nhân theo đúng hướng dẫn; thực hiện quản lý và cấp phát thuốc Methadone theo đúng các quy định hiện hành; tăng cường công tác khám, tư vấn, giáo dục cho bệnh nhân về tuân thủ điều trị, các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và các đoàn thể thuộc Thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo cấp cơ sở tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ tiếp cận các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV và điều trị HIV/AIDS.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị Thành phố phối hợp triển khai; yêu cầu các Sở,

ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Y tế, LĐTB&XH;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TTUBND TP Lê Hồng Sơn;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP N.M.Quân;
Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục I
GIAO CHỈ TIÊU ĐIỀU TRỊ METHADONE NĂM 2025 CHO CÁC
QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ VÀ CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ/KHOA TƯ VẤN
VÀ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CHẤT

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của
UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Đơn vị	Số bệnh nhân điều trị Methadone theo quận, huyện, thị xã	Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 22 Cơ sở điều trị/Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất
1	Ba Đình	207	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
2	Ba Vì	200	CSĐT MMT Ba Vì: 210 CSĐT thuộc CSCNMT số 4: 28
3	Cầu Giấy	50	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
4	Chương Mỹ	70	90
5	Đan Phượng	80	130
6	Đông Anh	105	150
7	Đống Đa	380	420
8	Gia Lâm	125	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
9	Hà Đông	100	230
10	Hai Bà Trưng	580	680
11	Hoài Đức	91	38
12	Hoàn Kiếm	220	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
13	Hoàng Mai	350	450
14	Long Biên	150	300
15	Mê Linh	100	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
16	Mỹ Đức	110	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
17	Phú Xuyên	70	160
18	Phúc Thọ	89	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone

TT	Đơn vị	Số bệnh nhân điều trị Methadone theo quận, huyện, thị xã	Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 22 Cơ sở điều trị/Khoa Tư vấn và điều trị nghiện chất
19	Quốc Oai	8	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
20	Sóc Sơn	65	CSĐT MMT Sóc Sơn: 80 CSĐT thuộc CSCNMT số 6: 55
21	Sơn Tây	75	CSĐT MMT Sơn Tây: 178 CSĐT thuộc CSCNMT số 7: 15
22	Tây Hồ	100	300
23	Thạch Thất	37	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
24	Thanh Oai	60	40
25	Thanh Trì	220	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
26	Thanh Xuân	120	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
27	Thường Tín	122	Không có CSĐT/CSCP thuốc Methadone
28	Nam Từ Liêm	50	CSĐT MMT Nam từ Liêm: 300 CSĐT thuộc CSCNMT số 5: 130
29	Bắc Từ Liêm	120	35
30	Ứng Hòa	165	200
31	Dự trù số bệnh nhân mới năm 2025	131	131
Tổng		4.350	4.350

Ghi chú:

Căn cứ giao chỉ tiêu điều trị Methadone theo 30 quận/huyện và theo CSĐT Methadone như sau:

- Căn cứ vào đăng ký của các đơn vị
- Dự trù số bệnh nhân mới năm 2025: mở mới cơ sở điều trị Methadone theo nhu cầu đăng ký của các đơn vị.
- Tăng chỉ tiêu đối với các CSĐT Methadone thuộc các Cơ sở cai nghiện ma túy: Theo quy định của Luật Phòng chống Ma túy và Nghị định số 141/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về các trường hợp chấm dứt điều trị bắt buộc.

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM TẠI TRUNG TÂM Y TẾ, CHỈ TIÊU
DƯƠNG TÍNH MỚI CẦN PHÁT HIỆN, CHỈ TIÊU KHÁCH HÀNG
ĐƯỢC CHUYỂN GỬI ĐẾN CƠ SỞ CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ ARV
PHÂN BỐ THEO ĐỊA BÀN CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của
UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Quận/huyện/thị xã	Chỉ tiêu xét nghiệm tại Trung tâm y tế năm 2025	Chỉ tiêu dương tính mới cần phát hiện năm 2025	Chỉ tiêu khách hàng (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV
	Tổng	27.000	370	341
1	Ba Đình	570	25	23
2	Ba Vì	3000	20	18
3	Bắc Từ Liêm	400	3	3
4	Cầu Giấy	510	65	59
5	Chương Mỹ	700	3	3
6	Đan Phượng	500	3	3
7	Đông Anh	950	3	3
8	Đống Đa	910	95	86
9	Gia Lâm	1200	3	3
10	Hà Đông	660	22	20
11	Hai Bà Trưng	1000	35	32
12	Hoài Đức	500	3	3
13	Hoàn Kiếm	600	5	5
14	Hoàng Mai	1050	8	7
15	Long Biên	920	10	9
16	Mê Linh	1430	3	3

TT	Quận/huyện/thị xã	Chỉ tiêu xét nghiệm tại Trung tâm y tế	Chỉ tiêu dương tính mới cần phát hiện năm 2024	Chỉ tiêu khách hàng (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV
17	Mỹ Đức	730	3	3
18	Nam Từ Liêm	3000	20	18
19	Phú Xuyên	500	3	3
20	Phúc Thọ	390	3	3
21	Quốc Oai	750	3	3
22	Sóc Sơn	1280	3	3
23	Sơn Tây	720	3	3
24	Tây Hồ	700	3	3
25	Thạch Thất	750	3	3
26	Thanh Oai	550	3	3
27	Thanh Trì	600	3	3
28	Thanh Xuân	800	8	7
29	Thường Tín	730	3	3
30	Ứng Hòa	600	3	3

Ghi chú:

- Căn cứ xây dựng chỉ tiêu xét nghiệm HIV năm 2025 dựa trên:*
 - Kết quả xét nghiệm năm 2024 của các đơn vị;
 - Số lượng xét nghiệm đơn vị đăng ký năm 2025;
 - Các hoạt động tư vấn xét nghiệm triển khai tại đơn vị (lưu động, cộng đồng, cơ sở y tế).
 - Chỉ tiêu dự án Quỹ Toàn Cầu phân bổ đảm bảo cấp sinh phẩm cho đơn vị làm xét nghiệm trên nhóm đối tượng nguy cơ cao.
 - Chỉ tiêu dương tính mới cần phát hiện năm 2025 là 370 trường hợp trong đó các Trung tâm Y tế cần phát hiện 111 trường hợp dương tính mới và các bệnh viện cần phát hiện 259 trường hợp dương tính mới.*
- Lưu ý: Chỉ tiêu dương tính mới cần phát hiện năm 2025 tại các quận/huyện/thị xã bao gồm số dương tính mới phát hiện của tất cả các đơn vị y tế trên địa bàn quận/huyện/thị xã đó.*

Phụ lục III
PHÂN CẤP CHỈ TIÊU ĐIỀU TRỊ ARV THEO CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ
NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của
UBND thành phố Hà Nội)

TT	Cơ sở điều trị ARV	Số người mới được điều trị ARV	Số người duy trì điều trị ARV	85% Số người đang điều trị ARV được làm xét nghiệm tải lượng vi rút	98% bệnh nhân có kết quả tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế
I	Các BV tuyến TƯ	0	3.311	2.815	2.758
1	BV Nhiệt đới TƯ	0	1.655	1.407	1.379
2	BV Bạch Mai	0	1.012	860	843
3	BV 103	0	25	21	21
4	BV Nhi TƯ	0	370	315	308
5	BV ĐH Y Hà Nội	0	249	212	207
II	Các Cơ sở điều trị do Sở Y tế quản lý	400	10.426	8.862	8.684
1	BV Đống Đa	23	795	675	662
2	BV Hà Đông	22	510	433	424
3	BV Phổi HN	18	365	310	304
4	BV Vân Đình	4	227	193	189
5	BV Ba Vì	62	675	574	563
6	BV 09	5	387	329	322
7	BV Sơn Tây	3	214	182	178
8	Đống Đa	17	592	503	493
9	Long Biên	11	502	427	418
10	Thanh Xuân	30	493	419	411
11	Đông Anh	15	596	506	496
12	Ba Đình	4	310	263	258
13	Gia Lâm	11	192	163	160
14	Nam Từ Liêm	90	1.935	1.646	1.613
15	Tây Hồ	6	468	398	390
16	Hoàng Mai	48	1.274	1.083	1.061
17	Sóc Sơn	5	160	136	133
18	Hai Bà Trưng	20	527	448	439
19	Bắc Từ Liêm	6	62	53	52
20	Trại giam Thanh Xuân	0	106	90	88
21	Cơ sở cai nghiện ma túy số 2	0	36	31	30
	Tổng cộng (I+II)	400	13.737	11.677	11.442